TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 15-11-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hoà;

Ông Vương Văn Mum.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 532/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Văn Thị Ngọc H, sinh năm 1987; Có mặt.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp X S, xã H T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp B N, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn M, sinh năm 1978; Có mặt.

Địa chỉ: Ấp X S, xã H T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Văn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh M chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân xã H T. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại ấp X S, xã H T. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh M đi làm nhưng

không đưa tiền cho chị mà đưa cho mẹ chồng, khi chị hỏi thì anh M nói không có tiền. Ngoài ra, mẹ chồng rất khó khăn với chị, hay chửi chị. Chị nhiều lần đề cập với anh M về chuyện vợ chồng ra sống riêng nhưng anh M không đồng ý. Khoảng 01 năm nay vợ chồng mâu thuẫn gay gắt là do chị phát hiện anh M có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hai người thường nhắn tin tình cảm với nhau. Khi chị hỏi thì anh M nói chỉ là bạn bè, nhắn tin như vậy là để thử lòng chị nhưng chị không tin. Từ tháng 7-2019, chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân anh M có gọi điện thoại kêu chị về nhưng chị không về.

Nay chị yêu cầu ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thanh S, sinh ngày 27-11-2004. Hiện con đang theo sống với anh M. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cho anh M tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn anh Hồ Văn M trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh thừa nhận có nhắn tin với người phụ nữ khác nhưng anh và người đó chỉ là bạn bè, không có quan hệ tình cảm nam nữ như chị H nghĩ. Sau khi chị H phát hiện, anh và người đó đã không còn nói chuyện qua lại nữa. Quá trình chung sống mặc dù anh không đưa tiền lương hàng tháng cho chị H mà đưa cho mẹ anh nhưng mẹ anh cũng dùng tiền đó lo chi phí sinh hoạt chung trong gia đình, anh vẫn lo chi phí nuôi con đi học. Về việc mẹ anh hay chửi chị H anh có nói với chị H là do mẹ anh đã lớn tuổi nên hơi khó tính, anh đã khuyên chị H cố gắng sống nhưng chị H không đồng ý.

Nay anh yêu cầu đoàn tụ với chị H vì anh còn tình cảm với chị H và không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống của con.

Anh sẽ cố gắng xây nhà ra riêng trên đất gần nhà mẹ anh để chị H và mẹ anh ít va chạm nhau.

Nếu Toà giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh có yêu cầu như sau:

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Thanh S, sinh ngày 27-11-2004, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị Ngọc H đối với anh Hồ Văn M.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh S, sinh ngày 27-11-2004 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H T nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và tự ly thân từ tháng 7-2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M đi làm nhưng không đưa tiền lương cho chị H quản lý mà đưa cho mẹ anh lo chi tiêu chung trong gia đình, chị H mất lòng tin với anh M về chuyện tình cảm, ngoài ra giữa chị H và mẹ chồng cũng thường mâu thuẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn kéo dài khiến cho cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh M yêu cầu được đoàn tụ, nhưng anh M không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H thể hiện ở việc chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7-2019 nhưng anh chưa lần nào đến nhà cha mẹ vợ đón chị H về mà chỉ gọi điện thoại kêu chị H về, anh cũng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Từ những phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh M có một con chung tên Hồ Thanh S, sinh ngày 27-11-2004, cháu S hiện đang theo sống với anh M. Khi ly hôn anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, chị H cũng đồng ý giao cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu S. Toà án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu S và cháu cũng có nguyện vọng được theo sống với anh M nên Hội đồng xét xử giao cháu S cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Văn Thị Ngọc H được ly hôn anh Hồ Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh S, sinh ngày 27-11-2004 cho anh Hồ Văn M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Văn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017421 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã H T;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc